

TRUYỀN BÀ

TUẦN BÁO CỦA TUỔI TRẺ RA NGÀY THỨ NĂM



DEPOT LE
INDOCHINE

U A DIEN

N^o 4.28633

Số 117 Truyện của NG. TRUNG-HOA 2-3-44

160 Indoch. Piece 1-43

Mỗi số 0,25 — 3 tháng 3,00 — 6 tháng 6,00 — cả năm 12

Đã in ở A. VÕ PHU HÙNG chủ nhà xuất bản TÂN-DÂN HƯƠNG

Tân-Dân ở Mục-Xá

Nhà in Tân-Dân ở Mục-Xá đã qua thời kỳ tổ-chức, đã qua những buổi khó khăn ban đầu, hiện nay các máy đã chạy đều.

Báo TRUYỀN BA chỉ ra chậm có một kỳ đầu, mấy kỳ này đã ra đúng. PHO-THONG TUOI TRE số đầu đã ra chậm nhưng từ số 2 sẽ ra đúng kỳ. PHO-THONC CHUYEN SAN số 1^e Avril sẽ ra đúng kỳ.

Từ 1^{er} Avril, các sách cũng sẽ bắt đầu in...

Đó là bước thứ nhất của nhà in Tân-Dân ở Mục-Xá. Bước ấy thế là vững rồi, chúng tôi đã bắt đầu lo bước thứ hai : đem cái máy lớn nhất về Mục-Xá để tái bản Tiểu - thuyết Thứ Bảy.

Nhà in Tân-Dân

DẦU ĐẠI-QUANG

Trừ phong, giải cảm, thông ngũ tạng hàn, ngăn ngừa mưa nắng, khi đi đường xa, hoặc lúc ở nhà, cứ sẵn một lọ dầu Đại-Quang trong mình, sẽ tránh khỏi các chứng bệnh vật xảy đến bất kỳ.

Xin nhớ nhãn con Bướm

Hiện Đại-Quang mới là Dầu thật chính hiệu.

93, Phố Hàng Ngang, Hanoi, giá 305

VUA ĐEN

HỒI ấy nước ta đặt dưới quyền cai trị của người Tàu. Kể trong các cuộc nội thuộc Trung-Hoa, nhà Đường đối với dân ta thật là cực kỳ tàn bạo.

Năm Kỷ-mão (679) vua Cao-tôn nhà Đường chia đất Giao-châu ra làm mười hai châu, năm mươi chín huyện và đặt An-nam đô hộ phủ. Tham quan những-nhiều nhân-dân và chém giết không gớm tay.

Trong thì bị quân Tàu áp chế, ngoài thì giặc giã như rươi. Dân ta chẳng khác gì đồ vật để người ta dăng xé, lăm than khổ sở vô cùng. Lòng người căm giận đến cực điểm nhưng nào có dám ta thán đâu.



Trong một làng kia ở huyện Thiên-lộc (Can lộc Hà-tĩnh) bấy giờ có một người đàn bà góa. Chồng bà vừa chết được sáu tháng nay, sau khi để lại cho bà một cái thai trong bụng. Bà tần tảo làm lụng để sau này nuôi con. Trong nhà ngoài cái vườn rau nhỏ xíu, bà con nuôi được hai con lợn giống rất tốt. Bà chăm chút chúng như con. Càng ngày chúng càng mau nhớn và bà chắc hẳn thế nào cũng bán được tiền làm vốn nuôi cậu bé.

Ngày ngày ngắm chúng thủng thảng đi quanh, bà sung sướng trong lòng.

Chiều hôm nay thấy khác trong mình, bà bỏ cả phiên chợ. Một quá bà lên giường nằm nghỉ. Bà rên khừ khừ như một người đau sốt rét.

Bỗng ngoài cổng có tiếng ồn ào và những giọng nói líu-lo làm bà im bật.

Một toán quân Tàu, người tay đao, kẻ tay gậy hùng hổ kéo vào. Chúng lục soát quanh vườn thấy không có gì cả liền vào nhà. Gặp hai con lợn mủm mủm chúng trối lại bắt đi mất.

Nghe tiếng kêu bà đau lòng xót ruột, nhưng chỉ dương mắt ra mà ngó.

Bà ứa nước mắt nói với chúng :

— Các chú bắt lấy một con, còn con nhỏ xin cho lại tôi.

Tên tướng Tàu trợn mắt quát :

— Có im ngay không ? Ta đã vào đây đáng nhẽ ta phá hết cả nhà mi kia. Nhưng có hai con lợn này ta bắt đi, vậy ta tha cho nhà mi cái tội đó.

Bà tiếc lắm, lải nhải :

— Lạy các chú, cho tôi một con để làm vốn nuôi cháu bé.

Một tên khách bưng bình tiến đến cầm roi đánh vào lưng người đàn bà khốn nạn :

— Câm ngay đi kẻo chết.

Bà đau đớn co quắp lại dưới những cái vút túi bụi của tên lính vô nhân đạo. Tướng Tàu thấy vậy còn ra lệnh :

— Phá nhà nó đi cho ta,

Cả bọn chia nhau phá phách. Ghế bàn bị lật tung, quăng ra sân gãy nát, chén đĩa nồi niêu rơi vỡ liểng xiềng.

Xong công việc dã man ấy, chúng kéo nhau ra đi. Tên tướng còn ngoảnh lại bảo :

— Đã biết tay chúng ông chưa ? Và xây lại phía bọn lính hăn ta cười ròn rã :

— Tối nay chúng ta được bữa chén linh đình.

Cả bọn sung sướng cười vang trong lúc trong nhà người đàn bà khốn nạn ngất lịm bên giường.



Sau một cơn ngất bà tỉnh dậy thấy mình đau đớn ê ẩm cả người. Bà tức giận đến chảy nước mắt. Bà nguyên rửa bọn quân Tàu độc ác đã cướp mất hai con heo mà bà bỏ công nuôi nấng mấy tháng nay. Bà lâm râm khấn khứa :

— Lạy trời lạy phật cho tôi sinh con trai để sau này nó trả thù cho nhà tôi.

Và với người chồng quá cố :

— Còn ông, nếu ông có linh thiêng cũng nên về phù hộ cho nó. Nhìn cái bụng của mình bà đau đớn than thầm :

— Con ơi ! Nếu con biết cha mẹ con bị hành hạ khổ sở như thế này chắc con không đành lòng đau nhĩ ? Lớn lên con nên lập trí mà trả thù.

Nói đến đây bà thấy ruột đau quặn lại vì bà đang dở dạ đẻ. Đứa con vừa ra khỏi bà nhẹ nhõm cả người, nhìn nó một lúc rồi mỉm một nụ cười tàn héo, bà lẩm-bẩm :

— Ta đẻ con trai.

Và bà tắt ngủ.

Trời đã về chiều. Chung quanh nhà vắng vẻ vì người ta sợ quân Tàu đã bỏ trốn hết cả. Làng xóm tắm dưới ánh nắng vàng phơ bày một cảnh tàn phá đau thương.



Bà chăm chút đúng như con...

Tiếng thằng bé oe oe khóc. Nhưng cũng may một ông lão đánh cá đi ngang nghe tiếng chạy vào. Thấy nó nằm cạnh người đàn bà đã chết từ lâu, ông hốt-hoảng ẵm vào lòng.

— Tí nữa thì nguy... Rồi ông lão buồn rầu thở dài :

— Hai vợ chồng nhà này ấu ở tử tế sao trời phạt lại nỡ hại như thế nhỉ ? Thôi ta đem thằng bé về cho nhà nó nuôi để sau này trả thù cho cha mẹ nó cũng là một việc hay.



Được một năm thằng bé nhờ sữa của người đàn bà đã to lớn. Hai ông bà đặt tên nó là Thúc Loan. Thúc Loan mau ăn chóng lớn nên hai ông bà yêu thương và chiều chuộng như con đẻ vậy. Tuy mang cái mặt nhọ cháo, Loan có một bộ óc sáng sủa và lanh lợi hơn các con trẻ trong xóm. Còn nhỏ cậu đã có ý hào chiến và rất can-dảm. Không bao giờ cậu chịu nhịn ai. Cảnh nghèo nàn đã tạo cậu thành một đứa trẻ cứng cật và chịu đựng được mọi sự khổ sở. Ngày thường thiếu cơm cậu phải vào rừng đào củ chuối mà ăn. Càng lớn cậu càng khôn ngoan và nghịch ngợm. Cậu không hiểu sao vừa thấy quân Tàu đi nghênh ngang giữa đường miệng nói líu lo là cậu đã thấy ghét chúng, Lòng ghét bỏ đã đưa cậu đến sự chộc tức.

Một hôm một bọn lính Tàu vào cướp bóc trong xóm. Cậu rủ bọn trẻ bạn mình họp lại thành một toan và cất đặt công việc. Bọn lính Tàu hách dịch đi vào một nhà kia sắp tàn phá thì bỗng một tiếng hô to :

— Anh em ném đi !

Tức thì tứ phía đá ném rào rào. Lúc đầu còn ít sau nhiều quá tụi lính Tàu lố lăm cả mặt mũi và không đợi tìm xem kẻ nào ném đá chúng bỏ chạy uất.

Cậu ở trên cây trèo xuống, vui vẻ họp chúng lại cười rủ rượi. Mọi người đều khen bọn trẻ can-đảm và lắm bảm :

— Thế mới đáng kếp cho bọn gian ác.



Hôm ấy cậu đang cùng bọn trẻ chơi đùa trước cửa. Chợt một chú lính Tàu đi ngang. Gần đấy có con sông rộng nhưng cầu thì chỉ có hai tấm ván. Chờ chú lính đi ra giữa cầu, Thúc Loan chạy theo. Tên lính ngoảnh mặt lại, cậu lanh trí bảo :

— Kia ông xem cái gì trước kia !

Tên lính vô tình không ngờ cậu bé tinh quái, đưa mắt tìm thì nhanh nhẹn cậu đẩy mạnh chú ta xuống sông. May chú lính Tàu biết bơi nếu không cũng chết đuối. Chú ta ướt như chuột lột, thất thểu đi về trại chẳng buồn tìm cậu bé nghịch mành.



Chơi quân Tàu đã nhiều lần cậu cũng thấy áy náy không yên. Nhưng một bữa kia cậu mắc việc phải đi qua đồn lính. Tuy có hơi lo nhưng cậu cũng trấn tĩnh mà an ủi mình :

— Chúng có nhớ mặt đâu mà sợ.

Và hăng hái cậu ra đi. Nhưng không may một tên lính Tàu nhận được, bảo bạn :

— Chính thằng ấy đã chơi chúng ta mấy vỏ dầy. Mau ta ra bắt giết ngay nó đi cho bố cơn tức,

Tức thì chúng rút dao ra đuổi đánh cậu bé. Nhưng Thúc-Loan cũng gan, cậu ba chân bốn cẳng cố chạy riết. Tiếng chân đuổi theo rầm rập. Một tên khách lanh chân chạy gần kịp chém một lát vào đầu. Nhanh nhẹn, cậu tránh được, nhưng lưỡi dao chặt cụt mắt

cái tai. Tuy đau đớn cậu cố chạy thật nhanh. Thấy cậu bé gan góc bọn quân Tàu cũng không buồn đuổi nữa. Chúng đứng lại thở hậm hích và bảo nhau :

— Thôi lần sau ta hãy giết nó. Có đi đằng trời nó cũng không thoát tay ta. Vì cái tai cụt sẽ là một dấu hiệu cho ta dễ nhận.

Mấy tên khác nghe nói cũng vui lòng quay về. Thúc Loan lúc ấy mới dừng lại. Cậu vào rừng tìm lá rịt máu, cảm tức quân Tàu độc ác. Mỗi thù thiên nhiên đã bắt đầu gọi lên trong lòng cậu bé.



Chiều hôm nay nếu vào trong miếu Thổ-thần ta sẽ thấy một cuộc hội họp bí mật.

Trên bệ, Thúc Loan đầu chít khăn xanh ung-dung ngồi, đưa mắt nhìn lũ bạn đang quỳ dưới đất.

Bỗng cậu cất tiếng sang sảng :

— Anh em cứ như thế mà làm nhé. Tối nay ăn cơm xong lại chờ ở đây. Không được huy động ồn ào, mỗi người một cái gậy, còn dao tôi đã có hai con.

Cả bọn vui vẻ ủa nhau ra cửa.

Trời sắp tối. Ánh nắng vàng vừa tắt thì vạn vật đã bao phủ bởi màn đen. Trong miếu Thổ-thần đã lúc nhúc đầu người. Tiếng nói khe khe và những cái bóng đen hoạt động như một lũ ma. Kẻ nào cũng cầm gậy ở tay. Một lúc sau, Thúc-Loan đến tay cầm hai con dao sáng loáng. Cậu gọi một tên lớn nhất và dặn :

— Anh cầm lấy con dao này và đi tìm lấy hai mươi người dẫn đi mai phục ở ngoài thành. Hễ nghe tiếng ồn ào thì dẫn vào cứu viện.

Tên kia vâng lời dẫn một bọn ra đi. Còn lại, Thúc Loan bảo sắp hàng chỉnh tề và hỏi :

— Anh em đủ gậy chứ ?

— Đủ cả rồi.

— Thôi chúng ta đi và cần nhất các anh phải can đảm, theo gương tôi. Bọn tôi lại nhẹ nhàng kéo đi. Trong bóng tối, người ta lăm một toán âm binh. Đến dinh viên tướng Lầu, Thúc Loan ra hiệu cho cả bọn đứng lại. Cậu đồng-dục bảo :

— Tôi và hai anh nữa vào nhà để hành thích nó,



Một toán quân tầu người tay đao kẻ tay gậy hùng hồ kéo vào.

còn các anh ở ngoài này hể có gì thì cứ đánh bừa đi.

Cậu vấy hai tên bạn, nhanh nhẹn nhảy thành vào. Cả bọn hồi hộp chờ, một lúc, một lúc... Rồi một lúc nữa... Bỗng một tiếng quát :

— Ai đó ? Và có tiếng chạy huỳnh huých rộn ràng.

Bọn trẻ biết Thúc Loan đang bị nguy nên lập tức leo vào trợ chiến. Bọn lính Tàu vây quanh ba cậu bé định bắt. Nhưng ba cậu không phải tay vừa, gạt đánh túi bụi. Thấy đồng bạn đã kéo vào, ba cậu càng đánh hăng. Nhất là Thúc Loan, chiếc gậy trong tay vụt nhanh như gió làm bọn quân Tàu phải chồn cả tay, Cậu hô to :

— Nào anh em cố đánh đi. Chúng ta phải đánh chết tụi quân Tàu độc ác kia.

Ngoài thành toán viện binh tí hon đã đến nghe tiếng lại nhảy vào. Tiếng reo hò âm ỹ, tiếng than khóc như di dưới ánh đuốc sáng rực như ban ngày. Bọn trẻ hăng hái và can đảm tung gậy lên tua tủa. Lũ quân Tàu tuy to lớn nhưng ít lắm cũng phải mệt lử. Chúng cho người vào dinh xin quân cứu viện. Một lúc sau cả bọn ồ ạt kéo đến. Bọn trẻ lúc này đã hết sức, nhưng cây gậy không vụt mau nữa, Thúc Loan thấy tình thế nguy nan liền bảo :

— Thôi, anh em nên tránh đi thôi.

Lũ trẻ được lệnh tranh nhau chạy ban sống bán chết. Tụi lính Tàu ra sức đuổi theo tóm được vài đứa còn mấy chúng chạy mất cả.

Một mình, Thúc Loan chạy trốn vào rừng. Thấy vài bạn bị bắt, cậu tức giận, dậm chân nguyện rủa :

— Lũ quân Tàu tàn ác kia ! Ta sẽ có ngày trả thù chúng mày.

Một mỗi cậu đến bên phiến đá ngồi nghỉ. Cậu ôn lại những công việc vừa rồi. Cậu lầm bầm : Thế này thì ta phải trốn đi ngay kéo chúng tìm đến để trả thù Va ứa nước mắt cậu mếu máo.

Đứng lên cậu lại sưởi rửa mặt và đi tìm củ chuối đào ăn. No rồi cậu đánh một giấc ngon lành trên đám cỏ. Chiều lại lúc chim muông đã về tổ ánh mặt trời sắp tắt sau ngàn cây cậu mới dậy. Cậu lo cho mình : « Chết ta cứ ngủ như thế này lỡ quân Tàu nó vào đây thì ắt bị bắt ngay ».

Vươn vai một cái Thúc Loan lầm bầm : « Thế nào ta cũng phải đi khỏi đất này mới được Ta ra đi sẽ kiếm cách trả thù » Trời vừa tối hẳn thì cậu lật đật tìm đường về nhà. Và lại đ ban ngày cậu sợ quân Tàu nhận được mặt, Cậu về đề từ già cha mẹ trước khi lên đường. Hai vợ chồng ông lão đánh cá thấy Thúc Loan trở về lành mạnh thì vui mừng khôn xiết. Bà ôm cậu vào lòng nức nở :

— Thế mà ta tưởng con bị bắt và bị giết mất rồi.

Ông cũng bùi ngùi thương xót cho cậu bé. Ngẫm nghĩ một lúc ông nói nói :

— Ta tưởng đã đến nước này con cũng nên tìm đường trốn đi mới được. Nhưng trước khi đi ta cho con biết rằng con không phải là con a.

Càng ngạc nhiên Thúc Loan lại ngạc nhiên hơn. Cậu hấp tấp hỏi :

— Thế thầy mẹ con là ai ?

— Thầy mẹ con đều chết bởi tay quân Tàu. Cha con không chịu nhục đã bị chúng giết và chặt lấy đầu. Sau mẹ con đem tiền đến dâng, chúng mới tha con đem về. Lúc ấy mẹ con có mang đã được ba tháng. Sáu tháng sau mẹ con bị quân Tàu đánh đập vì không

đề chúng bắt heo đi. Phần thì có mang, phần thì bị đánh đập mẹ con mới đẻ được con ra thì mất. Rồi ta mới đem con về nuôi.

Thúc Loan đau đớn lắm. Cậu muốn băm vằm quân Tàu ra làm trăm mảnh. Đến cạnh ông già, cậu quỳ xuống ôm chân khóc :

— Cha mẹ con tuy đã mất nhưng con nhờ ông bà nuôi nấng từ nhỏ đến lớn vậy con cũng xin coi như cha mẹ thật. Ông ấy con sẽ có ngày đền đáp.

Ông lão vuốt tóc cậu âu yếm bảo :

— Thôi ơn với huệ gì, thấy việc nghĩa thì ta làm. May nhờ trời con đã khôn lớn biết được thù nhà ta cũng vui lòng. Vậy con ra đi phải cẩn-thận dọc đường và nên rèn lấy chí khí để trả thù cho đồng loại.

Thúc Loan vâng lời quỳ lạy ra đi. Hai ông bà còn gói cho cậu một mo cơm to tướng. Sau mấy ngày lưu lạc trong rừng rậm cậu đến biên giới nước Lâm-ấp (Lào).

M cơm đã hết mà bụng thì đói nên cậu đào củ chuối là thứ đồ ăn thường mà ăn. Cậu ngoảnh lại nhìn quê hương đất nước một lần cuối cùng rồi phăm phăm cái gậy cậu đi thẳng vào rừng.

Sau khi đã trải qua một quãng đường dài đầy gai góc cậu mới đến một chỗ khoáng vắng rộng rãi. Đang bờ ngõ bỗng trong bụi rậm nhô ra ba tên mán lực lưỡng, tay lăm lăm ba con dao sáng loáng. Thấy cậu, chúng túm lại hỏi :

— Bằng này mày đi đâu đến đây ?

Thúc Loan thấy chúng khinh mình tức giận gặt mạnh tay ra và cười gằn :

— Ta đi đâu thì mặc ta. Rừng núi của trời đất chứ của chúng mày à ?



Ngày thường thiếu cơm cậu phải vào rừng đào củ chuối ăn.

— A thằng này buống nhỉ.

Cả ba xông vào định bắt Thúc Loan nhưng cậu không vừa, vung gậy lên đánh. Một tên vừa dơ dao định đánh vào hông cậu, lanh lẹ cậu bồ đầu gậy vào tay nó làm lưỡi dao bắn đi xa. Hai tên kia tức giận xông vào. Một tên cúi đầu định húc vào bụng, cậu tức mình dang thẳng chân đá phốc một cái lăn nhào, tên kia sợ hãi chạy trốn mất. Hai thằng bị nạn cũng theo

nhau chạy nốt. Cậu biết thế nào chúng cũng gọi đồ đảng lại nên vẫn kiên gan đứng chờ.

Một lúc sau một toán người ngựa rầm rộ đi đến đầu đầu là tên Mán chạy trốn khi nãy Hấn cúi đầu nói với một người cao lớn mặc đồ đen đang ngồi trên mình ngựa :

— Thừa đại vương, chính nó đấy.

Người ấy gọi Thúc Loan đến dịu dàng bảo :

— Người đã đi qua biên giới chúng ta sao không tử tế với ba người vừa rồi mà lại đánh chúng.

Cậu lễ phép, thưa :

— Tâu đại-vương, tôi vì bị quân Tàu đánh đuổi chạy sang đây. Gặp ba ông này chặn đường lại hỏi và lại dùng lối vũ-phu mà áp đảo tôi nên tôi tức giận có xúc phạm đến.

Vị đại-vương vui-vẻ :

— Ta khen người còn nhỏ mà đủ can đảm. Nếu người chịu ta, ta sẽ cho làm đầu mục coi sóc ba trăm lâu la.

Thúc Loan còn do dự :

— Tâu Đại Vương, một người dân trong nước, không có quyền đem tài mình ra giúp nước khác, vì làm thế tức là phạm tội phản quốc.

Vị Đại-vương lại càng cảm phục chàng trẻ tuổi ngài lại khuyên :

— Người nói cũng phải, ta khen lòng trung của nhà ngươi. Nhưng người anh hùng gặp bước đường cùng thì phải tính. Vậy người nên theo ta để chờ cơ hội.

Thúc Loan gật đầu vâng lời.

Về đến doanh trại chàng ngạc nhiên thấy trong toán cướp lại có mấy chục người Việt-Nam. Hỏi ra thì họ

hững tri nhân trốn được nên sang đây sống nhờ và không biết nghề gì phải đi ăn cướp.

Q

Thúc Loan nay đã hai mươi tuổi. Từ khi làm đầu mục chàng lập được nhiều kỳ công và thường được chủ tướng ban khen luôn. Tuy sống trong cảnh vào sinh ra tử, chàng không quên mỗi thù nhà. Nhiều đêm một mình một bóng chàng ngoảnh mặt về phía trời Nam ngậm ngùi thương tiếc cho song thân đã quá cố. Trong trại cướp chàng đã quen hết cả, từ đầu mục cao đến lâu la q ền. Người nào cũng trọng chàng vì tính thẳng thắn và mến chàng vì sự dễ dãi khoan hồng.

Hôm nay chàng đang cùng các bạn Việt-Nam bàn bạc trong phòng.

— Tôi thiết tưởng lúc này ta nên giết chúa đảng và cầm quân về đánh quân Tàu. Các anh nghĩ sao ?

Cả bọn trầm ngâm suy nghĩ. Bỗng một người lớn tuổi đứng dậy thưa :

— Thưa chủ tướng — vì họ thường gọi chàng thế -- việc này ta chớ nên làm vội.

Thúc Loan quắc mắt :

— Vì sao ?

— Giết chúa đảng lúc này thật là bất tiện. Tuy lâu la đều phục tướng quân nhưng thấy chủ cũ của họ tự nhiên bị giết thì chắc không khi nào họ chịu đầu. Nếu nó có tội gì thì giết cũng đáng đấy,

Nhưng thiết tưởng tướng quân cũng nên nghĩ đến sự đối đãi tử tế của nó.

Thúc Loan gật đầu khen phải.

Chàng lẩm lẩm : Ta giết nó cũng bất nhân thật ! Nhưng biết làm thế nào ?

Bỗng một tên mán sẵn sỗ chạy vào thưa.

— Bần chủ tướng. Đại vương có lệnh mời.

Thúc Loạn giận dữ mắng :

— Lần sau có vào ngươi phải báo trước chớ c
xông xộc như thế ta sẽ trị tội.

Tên mán sợ hãi lui ra.

Chàng thung thình đến dinh chú dảng. Vừa thấy
chàng vào, chúa dảng vui vẻ hỏi han :

— Chắc tướng quân đang mắc việc thì phải nên
đến chậm. Tôi có một việc cần muốn bàn với tướng
quân.

— Dạ, chẳng hay có việc gì vậy ?

— Ở cách đây trăm dặm có một đảng cướp lớn
như ta, Hôm qua chúng bắt mất của ta bốn người
và hẹn đến đánh, nếu ta hơn chúng sẽ trả và xin theo.
Vậy trong các hàng đầu mục chỉ có tướng quân là
đủ tài lực đảm nhận việc ấy.

Thúc Loan vâng lệnh dẫn quân đi đánh. Chàng
chia làm hai toán : một toán theo đường rừng đi bao
ra phía sau sào huyệt chúng. Còn chàng dẫn hơn một
ngàn quân theo cửa trước tiến vào đánh phá. Quân
trong trại địch đồ xô ra phía này chống giữ. Thừa
thế quân sau phá được trại vào. Quân địch bấy giờ
rối loạn. Nghe tin hậu quân đại thắng Thúc Loan
càng đánh gấp. Quân địch hoảng sợ bỏ cửa trại mà
chạy. Chàng thắng trận đi vào trong sảnh đường tụ
tập chúng lại mà hiệu dụ.

— Ta vâng lệnh Đại-vương đến đây là để chinh
phục các ngươi vậy về nào biết điều xin theo ta sẽ
tha cho còn nếu muốn chống lại sẽ trông gươm ta
đây.

Lũ chúng đều
 ột lòng xin theo.
 i thật ra chúa
 làng và các đầu
 mục đều tàn ác
 đối với chúng.

Sau cuộc chinh
 phục đảng cướp
 kia, danh tiếng
 Thúc Loan đã
 được lòng lấy.
 Chúa đảng đều
 trọng chàng như
 một viên thượng
 tướng. Cách mấy
 tháng sau chúa
 đảng muốn làm
 một chuyến thật to
 ở Giao - châu.
 Nhưng Thúc Loan
 can ngăn :



— Tâu Đại-
 vương lương thực
 của ta chưa đến nỗi

túng thiếu vả lại muốn được dỗi dào Đại-vương hãy
 cho chúng ra khai khẩn đất hoang xung quanh rừng
 mà giồng giọt cũng được. Chứ một người như Đại-
 vương há không biết đó là tổ quốc của tôi hay sao
 mà lại muốn làm một chuyện phi lý như vậy ?

Thấy chàng nói xúc phạm đến mình, chúa đảng
 tức giận :

... Nhanh nhẹn cậu đẩy mạnh
 chú linh xuống sông.

— A ra người to gan thật. Người đừng ý tài ngăn cản ta. Việc ta, ta cứ làm.

Thúc Loan cũng hùng hổ đáp lại :

— Nhưng ta sẽ ngăn cản mi không được phá hại đến dân Việt-nam ta. Dân ta đã bị quân tàu áp chế bấy giờ mi còn qua cướp phá, thì liệu chịu sao cho nổi.

Chủ đảng tức giận đập bàn :

— Trước khi nói người hãy trông lưỡi gươm của ta.

— Nhưng rào ta có sợ mi !

— Được có chết mày đừng oán. Hãy đứng mắt xem mấy đường gươm họ Thạch.

Hai người rút kiếm đánh nhau. Chúa đảng càng đánh càng hăng nhưng Thúc Loan cũng không kém. Một lúc sau xem chúa đảng đã yếu vì dùng sức nhiều quá, Thúc Loan càng cố đánh và sau cùng chàng chém được thủ cấp tên chúa đảng. Chàng gọi tất cả lâu la và đầu mục lại bảo :

— Chúa đảng vì không nghe lời ta can ngăn lại còn đánh ta nữa. Ta nhờ có sức mạnh nên thắng và chém được thủ cấp. Vậy người nào theo ta thì theo còn muốn trung với chủ cũ thì cứ việc ra về.

Cả bọn nhao nhao :

— Chúng tôi xin theo tất cả.

Thúc Loan mỉm một nụ cười vui vẻ :

— Các người nguyện theo ta, vậy hãy nghe lệnh ta đây. Chúng ta ngày nay không phải là một đảng cướp nữa. Chúng ta là một đoàn nghĩa binh thề đi làm tất cả mọi việc thiện ở đời. Vì vậy muốn có lương thực chúng ta không phải đi cướp bóc như trước mà chúng ta tự khai khẩn đất để giồng giọt lấy hoa mầu.

Vậy các người hãy an phận ở đây đừng có những ẩu nhân dân, ai sai phép sẽ trị tội nặng. Giờ ta đi về kinh vào triều bệ kiến Hoàng thượng đề xin gải một ít đất hoang. Vậy người nào muốn theo ta thì đi. Tất cả đều muốn xin đi. Thúc Loan lựa hai mươi người dũng mạnh. Chàng lên ngựa ra rồi. Hai mươi người kia cũng theo chàng phóng nót.

Qua ngàn cây các kỵ sĩ biến nhanh như một cuốn phim câm.

Sau hai ngày mệt nhọc, trên mình ngựa, Thúc Loan đã đến Kinh đô xứ Lâm ấp.

Chàng vào bệ kiến Hoàng thượng và tâu rõ cả mọi việc. Vua vui vẻ bảo chàng :

— Người là người bên quý quốc vì lòng trung nghĩa phải trốn sang đây. Nay lại giúp tể tướng trị quân gian ác, lòng tốt của người trăm bề lấy gì đền đáp.

Thúc Loan sụp đầu từ tạ : « Tâu Hoàng thượng, tôi đâu dám kể ơn. Mong thánh thượng ban cho một ít đất ở bên giới để cho chúng tôi khai khẩn làm ăn là đủ. Còn khi nào chúng tôi có thư xin vện binh, xin Hoàng thượng cho người sang giúp thì chúng tôi đội ơn vô cùng.

Vua vui vẻ phán :

— Tưởng gì chứ cái ấy thì dễ. Vậy trăm chuẩn lời người xin. Đây người cầm thẻ lệnh bài này, trăm cho người toàn quyền định đoạt.

Vua lại còn ban cho chàng nhiều vật quý nữa. Chàng lạy tạ lui ra.



Một năm sau khu rừng rậm ở biên giới Lâm ấp đã được khai phá. Những cánh đồng lau bây giờ đã được thay bởi lớp mạ tươi tốt. Toán nghĩa binh đã

đủ lương thực để tiêu dụng. Một hôm Thúc Loan bảo cùng tướng tá muốn kéo quân về nước đánh quân Tàu. Một viên tướng trẻ tuổi đứng lên thưa :

— Thưa Đại - Vương, lúc này chính là lúc chúng ta nên khiêu chiến. Bọn quân Tàu bị lính nhác nhớn nuôi sẵn lương đi cướp bóc nên cũng không còn mạnh mẽ nữa. Vậy tướng quân xuất binh đánh Hoan châu, trước lập căn bản sau sẽ đánh mấy chỗ khác.

Thúc Loan vỗ tay khen phải và thưởng cho viên tướng một chén rượu. Đạ n chàng cho lệnh xuất binh.

Sau một ngày băng qua rừng núi đại đội binh đã đến Giao châu. Lữ quân Tàu nhác nhớn nghe tin sợ mất mặt bỏ khí giới chạy trốn.

Thúc Loan đánh lấy Hoan Châu rất dễ. Lòng người căm giận quân Tàu đến cực điểm thấy vậy xin đầu quân rất đông. Binh mã đã lên đến 5 vạn. Chàng tụ họp các hào mục trong châu lại và xuất tiến đắp thành trì thật kiên cố và thà cửa cho quân lính ở. Hàng ngày binh sĩ dày công tập luyện nên chẳng bao lâu thể lực của Thúc Loan rất mạnh. Những ruộng phía ngoài thành, chàng cho cấy mạ để lấy hoa lợi nuôi quân lính. Hàng ngày binh sĩ vào rừng đốn gỗ để về làm nhà. Chàng chia đại binh ra làm hai đoàn có hai viên đại tướng coi sóc. Một đoàn chia ra làm bốn vệ và tám cơ. Mỗi vệ gồm đủ bốn nghìn lính và một viên vệ úy điều khiển. Mỗi cơ chừng năm trăm người và cầm đầu là một viên chưởng cơ và hai viên phó chánh quản cơ. Quân luật rất là nghiêm ngặt. Trong trại binh lính không được uống rượu. Vì thế người nào người ấy thân thể đều tráng kiện nở nang tin chắc ở tương lai. Chàng còn mời được một vị đạo sĩ có tiếng giỏi về để học tập nên chẳng bao lâu võ nghệ tinh thông một mình đánh ngã hơn trăm người.



Tức thì chúng rút dao ra đuổi cậu bé.

Khí giới chàng đã mua được của người Tàu. Hơn ba vạn cái dao và hai vạn cái mác. Ngoài toán nghĩa binh anh dũng ấy, thành trì lại kên cố nên quân địch khó lòng phá nổi. Thành mỗi bề dài chừng nghìn thước và rộng 2 thước. Trên thành quân sĩ có thể đi hàng đôi canh gác. Ngoài bốn cửa tiền hậu và tả hữu còn có bốn cái chòi canh ở bốn góc. Ngoài thành chàng cho đào một dãy hào bao bọc sâu lút đầu người và rộng năm sải.

Xong công cuộc phòng thủ rồi chàng mới nghĩ đến

việc xuất binh. Trước khi lâm trận chàng truyền ba quân sắp sửa tể cờ.

Giữa hai hàng binh sĩ gươm đao tuốt trần đứng oai nghiêm như những bức tượng đồng chàng đứng-dĩnh cùng các tướng tá diễn qua xem xét. Xong chàng đến án thờ tể trời đất.

Một hồi chiêng trống nổi lên, vang dậy như đục lòng người chiến sĩ :

— Bùm... bi-li... Bùm... bi li li...

Sau bài chúc văn đọc tặng hương hồn các chiến sĩ đã hy sinh vì nước lá cờ từ từ kéo lên, bay phất-phới trên không trung. Chàng tự xưng là Mai Hắc-Đế rồi đứng dậy cùng tướng tá lên đài cao. Mai Hắc-Đế cất tiếng sang sảng hiệu dụ ba quân :

— Ngày hôm nay, đứng trước lá cờ yêu mến của tổ quốc, ta muốn rằng các người phải can đảm mà chiến đấu để hòng theo dõi gương tốt của người xưa và làm vang vẻ cho non sông Nam-Việt. Ta muốn rằng hôm nay ngày trả thù quân Tàu tàn ác đã giết ông cha chúng ta và phá hoại hết cơ nghiệp mà ông cha chúng ta đã mấy đời mới xây dựng nên.

Ta cho phép các người cứ chém giết cho bổ lúc cầm hờn.

Những tiếng gieo hò nổi dậy :

— Phải giết hết quân Tàu ! Đại Vương vạn tuế !!! Vạn vạn tuế !

Mai Hắc-đế cảm-động nhìn lũ người vui sướng sắp được trả thù. Ngài ra lệnh bảo im và nói tiếp :

— Nước ta trải mấy mươi năm bị đặt dưới quyền nội thuộc nước Tàu và phải chịu biết bao điều nhục nhã khổ sở. Trong những thời ấy khắp các nơi nhiều vị chân nhân ái quốc đều nổi lên phất cờ dấy binh.

Như Trung Vương, như Triệu-Âu, như Lý-Nam-Đế, oai danh vang động đến nghìn thu.

Vậy ta cũng vì muốn dân đứng thu thập ba quân để trả hận cho giang-san. Các người theo ta phải can đảm hăng hái xông xáo vào trước sự khó khăn, cùng nhau nắm gai nếm mật.

Các người nên biết rằng sau một lúc mệt nhọc. Sự vinh quang sẽ chờ đón các người, và chớ quên dân ta không phải là hèn yếu.

Quân sĩ reo hò ầm lên. Mai Hắc-Đế rút cây cờ lệnh trong tay viên tướng gần đây phát lên ba cái. Một tiếng loa truyền :

— Đại-Vương ra lệnh tiến binh.

Binh sĩ đứng thẳng lại, người nào theo cờ ấy hăng hái ra đi. Qua ngàn cây trơ trọi như con rồng quẫy khúc. Tiếng ca hùng dũng còn vang theo ngọn gió của chiều hôm.

Trên đài Hắc-Đế nhìn họ với cặp mắt triu mến. Con voi của ngài đã được dẫn đến gần. Không chậm trễ ngài lên bành và ra lệnh cho tướng sĩ chia nhau điều khiển.

Đại đội binh mã vừa kéo đến Điền-Châu thì quân Tào được tin, dẫn binh ra nghênh chiến. Lần này chúng không sợ hãi nữa vì binh mã chúng gấp đôi quân ta. Thì ra nhà Đường được thám tử cấp báo sai quan nội-thị là Đường-tư-Húc đem quân sang cùng với quan Đô-hộ-Phủ là quan Sở-Khách hợp binh chống giữ.

Hắc-Đế ra lệnh tiến binh. Hai quân đánh một trận sát lá-cà dũ dội. Tiếng reo hò nổi lên tiếp với tiếng khóc than nghe vang dậy cả trời. Trên mình voi, thấy quân ta phải thối lui mà quân Tào càng chém giết,

ngài tức giận nhảy xuống lên ngựa trợ chiến. Một mình xông hoành giữa đám quân Tàu, ngài chẳng khác như con hổ giữa đàn dê. Lưỡi gươm ngài đi đến đâu là máu rụng đến đấy. Nhưng ngựa này chết ngựa khác thay vào, ngài chém mãi không xuể, hai tay đã mỏi rã. Nhìn lại quân mình thì chết già quá nửa, bất giác ngài ứa nước mắt than rằng :

— Trời nỡ hại ta ru ? Và ngài ra lệnh thối lui, cho quân sĩ khởi khố.

Lữ quân Tàu mệt mỏi nhưng cũng cố đuổi theo toán tàn binh đang ra sức chạy trốn. Mai-Hắc-Đế vừa đánh vừa bảo vệ cho quân sĩ. Tướng Tàu thấy vậy ra lệnh đình chiến.

Đến lúc về đến Hoan Châu, ngài sai đóng các cửa thành thật kỹ và cho quân canh gác cẩn-mật phòng quân Tàu đến đánh úp. Ngài kiểm điểm lại binh sĩ thấy còn được hai vạn. Mấy toán tiền quân và hậu quân cũng lục tục kéo về. Các tướng quỳ lạy xin chịu tội. Ngài dịu dàng an ủi :

— Trong quân binh việc thắng bại là thường. Thua trận này ta đánh trận khác miễn các người đừng nản chí. Thôi cho lui.

Các tướng im lặng đi ra. Tuy nói thế lòng ngài cũng buồn bực. Phần thì trời độc, phần thì xóng xáo giữa hơi người chết chẳng mấy chốc, ngài lâm hận. Các tướng hết lòng trông nom coi sóc. Bỗng được tin thám tử quân Tàu đến đánh thành. Ngài giận lắm yếu đành thúc thủ muốn ra cùng quân thù sống mái một phen, nhưng sức nhìn chúng phá phách ngoài kia. Ngài ra lệnh cho tướng tá, người nào giữ việc ấy và cố chống giữ cho đến cùng và cố gượng dậy viết một cái thư giao cho tên cận-thần qua dâng vua Lâm-ấp

xin quân cứu viện. Theo tiếng loa truyền ngài biết rằng hai quân đang cùng nhau giáp chiến.

Tiếng reo hò ầm-ỹ. Quân Tàu thấy cửa thành đóng kín liền phá vào. Nhưng hai cánh gỗ lim nặng chình-chịch ấy làm sao mà lê cho nổi, huống hồ trong này có đá chặn lại. Chúng dùng tên bắn lên, quân ta cũng không vừa bắn trả lại.



MHĐ ôm chân ông già khéc

Hai bên cứ cầm cự nhau cho đến tối. Tướng Tàu ra lệnh lui binh để đóng trại.

Trời vừa sáng quân Tàu đã bắt đầu tấn công rất dữ dội quân ta lại cố chống giữ.

Trên giường bệnh Mai-Hắc-Đế ra lệnh cho tướng tá phải giữ thành chờ viện binh Lâm-ấp đến. Ngoài kia quân Tàu lấy vác bắc lên thành leo vào. Binh sĩ trên thành ra tay chém như dĩa mà vẫn không xuể. Chúng còn dẫn những cây to đẽo nhọn đầu và cứ năm người một vác lên tọng vào thành.

Đá bắt đầu vỡ và lăn lăn thành đổ làm thành một cái cửa cho quân Tàu ứa vào. Quân ta bắt đầu bối rối, hàng ngũ rối loạn. Nhiều người bỏ cả phận sự chạy trốn ra cửa sau. Thấy tình thế nguy ngập, một viên tướng trẻ tuổi vào dinh thưa cùng Hắc-Đế.

— Tâu Đại-Vương, tình thế quân bách xin Đại-Vương để tiểu tướng công trốn kéo quân giặc vào thành ắt không tha.

Ngài nghiêm-nghị trả lời :

— Bồn phận ta là phải điều khiển ba quân nhưng vì ta lâm bệnh không ra trận được. Vậy bắt buộc ta phải ở đây để nuôi lòng hăng hái cho quân sĩ. Nếu ta chạy trốn chẳng hóa ra ích kỷ lắm ru ? Ta đã thề cùng sống cùng chết thì ta nằm ở đây chờ chết cũng không muộn. Thôi người hãy lui ra lo mà bảo toàn lấy thân. Và sau này nhớ đến ta người có lòng tốt giở vài giọt lệ là ta vui lòng lắm rồi.

Nhưng viên tướng quỳ xuống khóc :

— Tiểu tướng cảm phục tấm lòng vì nghĩa của Đại-Vương nhưng ngài nên nghĩ lại, ngài là tinh thần thượng võ của ba quân. Bây giờ quân sĩ mạnh ai nấy

chạy chẳng còn nghĩ đến Đại-Vương. Vậy ngài hãy lui về ẩn danh một lúc rồi sau lãnh mệnh lại dấy binh.

Thúc Loan khen phải để cho viên tướng công đi theo cửa thành sau chạy ra ngoài. Đến một nhà điền chủ kia viên tướng đi vào xin tạm lánh, chủ nhân vui lòng tiếp rước rất long trọng.

Trong thành quân lính bỏ chạy trốn đã gần hết.



Thúc Loan khen phải để cho viên tướng công đi.

Vừa lúc ấy viện binh Lâm-ấp mới đến. Lấy nhân nghĩa họ cùng quân Tàu quyết một trận sống mái để trả thù.

Nhưng phần đi đường xa mệt lử, phần đói lén, binh lính suy nhược, phút chốc đã tan.

Trước cảnh điêu tàn ấy ai mà chẳng động lòng. Quân Tàu hễ-hả đi vào thành và một cảnh tàn phế lại bắt đầu diễn ra. Gà vịt, heo bò chúng bắt hết để làm thịt khao quân.

Tiếng khóc than nổi dậy như ri. Trong lúc ấy trên giường bệnh Mai-Hắc-Đế tức giận đến cực điểm. Bệnh ngài vì thế mà trầm trọng. Ngài ứa nước mắt than cùng tướng tá :

— Vận nước Nam chưa đến lúc cường thịnh nên quân ta mới phải thất bại. Ta chỉ oán trời kia sao không cho ta lành mạnh lúc này để quyết đấu với chúng cho đến cùng.

Nói xong ngài trợn mắt tắt nghỉ.

Trên mặt ngài còn giữ vẻ căm hờn.

Hồi ấy là năm Khai-Nguyên thứ mười lăm về đời vua Huyền Tôn nhà Đường (727).

Hiện nay thành trì của vị chân nhân ấy vẫn còn để lại một chút điêu tàn tại huyện Nam đàn tỉnh Nghệ An.

NGUYỄN-TRUNG-HÒA

Ngày vui

Các em,

Kỳ này ở Truyền Bá số 118 ngày 9 Mars 1944 tôi biên các em câu truyện nư ững đứa trẻ nhà nghèo, trong đó có một cô bé tên là Hiền. Các em hẳn còn nhớ *H ền* (T.B. số 42) đấy nhĩ?

Tôi chưa muốn nói trước với các em rằng cô Hiền này phải là cô Hiền đã nh ắm nh ư : nuôi dân em nhỏ can đảm tìm kẻ giết người của tội cho cha không. Các em hãy cứ tin rằng đây cũng là cô bé nhà quê, mảnh áo rách bọc cả một tấm lòng Tiên, Phật. Những trẻ nhà nghèo ấy lúc nào cũng v ẫn c ố e n, ở quanh mình các em, mà các em chưa cúi xuống, nhìn chúng đấy.

Viết truyện cho các em — truyện cổ bay mới cũng vậy — bao giờ tôi cũng muốn trước hết làm sao cho các em nhận rõ thế nào là lòng thương yêu đối với người nghèo. Chính cái đức nhân ái luyện một cách thiết thực cho các em sớm trở nên người. Chính trong những người nghèo có biết bao nhiêu điều hay lẽ phải, có biết bao nhiêu lẽ nghĩa. Đó mới thật là những gương sáng cho các em soi đó,

NGỌC-GIAC

PHU TRƯỞNG TRUYỀN BA

QUÊ HƯƠNG VÀ TUỔI TRẺ

THÈU-THUYẾT DÀI CỦA LÊ VĂN-TRƯỜNG

(Xem từ số 104)

— Đấy cháu trông tay long, tay hồ đủ cả. Con Hoảng-xà nó hướng đầu chầu về phía nam, con ngô công nó lép lưng quỳ về phía Bắc. Đất này cứ lý ra thì phát to lắm, nhưng sở dĩ không thành được đại-sự là vì long mạch bị người ta xẻ con dê kia chạm phải.

Cụ nói xong thở dài

Thằng Việt chẳng hiểu gì là tay long, tay hồ, chẳng hiểu gì là ngô công, hoảng xà, nhưng nó chỉ biết rằng đời nó có nối liền vào với mảnh đất này, nối liền vào với quê-hương đã sinh ra tổ-tiên nó toàn là những người phúc-hậu và khảng-khải.

Ông đưa đi xem không biết bao nhiêu là mã. Ông chỉ dẫn cho nó một cách tường tận những mã ấy là mã ai, chứ không phải chỉ đưa đi xem lướt qua đi thôi đâu.

Sau khi ông đưa nó đi xem xong thì ông ngùi ngùi bảo nó :

— Ông thì già, mà cậu cháu thì không biết bao giờ về, cháu phải nhớ lấy đề sau này ông có chết đi thì cháu trông coi lấy. Cháu có chôn ông thì chôn ở dưới

gò ngôi mộ tổ. Cái thế đất ấy cũng khá, ông đã đánh dấu đấy, sau này rồi bố Chi nó chỗ cho con.

Việt nắm lấy tay ông, dướm dướm nước mắt, Việt ơn ông quá đi mà thôi, vì ông đã coi người như người nhớn, đã ký thác những việc sau này cho Việt.

— Con cố học chữ nho đi đề đọc cho thông cuốn gia phả, bao giờ công-nghiệp của tổ-tiên nhà ta, đều chép ở đấy. Sở-dĩ cả vùng này, nói đến nhà ta, ai cũng kính-phục là vì các cụ đã bao nhiêu đời tu-nhân tích-đức. Ông không làm nên to-tát, nhưng ông cũng bắt chước các cụ chỉ làm điều lành thôi. Cháu cố học chữ nho đi nhé.

Thì Việt vẫn cố. Mới có mấy tháng, mà Việt đã học thuộc quyền tam thiên tự thế cũng là khá rồi. Bây giờ, ông đang bắt đầu dạy Luận-ngữ.

— Cháu vẫn cố đấy chứ, có bao giờ cháu không thuộc bài đâu nào. Cháu lại nhớ cả mặt chữ nữa.

— Ừ ông nói thế,



Trên đường về, ông cháu đi qua một thửa ruộng lúa đang lên xanh mơn mớn. Mọi người đang hát thoáng thảnh bóng ông im rằm-rắp. Rồi có tiếng vợ bố Chi gọi Nam và Việt ính ỏi.

Ông chỗ đồng lúa :

— Đây là ruộng nhà ta. Ruộng này từ cụ tổ bao nhiêu đời để lại làm ruộng hương hỏa. Trước kia cụ tổ nghèo lắm, và cả làng ta và tất cả đồng ruộng này trước kia chỉ là một bãi hoang.

Cụ tổ nguyên thủy là người đầu ở vùng Bắc, một hôm đi qua đây, thấy thế đất đẹp, mới ở lại đây, khai-khẩn. Trước còn là một xóm, sau dần dần con cháu phát đạt mãi lên, mới lập thành làng. Họ nhà ta trước

kia có người đã đổ đến irang-nguyên mà có người đã được phong đề quận-công.

— Thế cụ Tò-ông gọi bằng gì hở ông ?

— Cụ Tò lâu đời lắm rồi, ông cũng không biết! Gọi bằng gì. Chỉ biết tự cụ Tò cho tới ông thì nay đã hơn hai trăm năm.

— Lâu quá nhỉ, ông nhỉ.

— Lâu, nhưng công-dức của cụ thì ông con ta và cả dân làng này cũng vẫn được hưởng. Cháu phải biết, không có tổ-tên thì sao có mình. Mà không có nhà quê thì lấy đâu ra hàng tỉnh.

— Thế những người ở Hanoi đều có nhà quê cả đấy, hở ông ?

— Có cả chứ.

— Sau nọa lên, cháu cũng về nhà quê, cháu cũng làm cho mọi người yêu cháu như yêu ông ấy.

— Cháu cứ ăn ở tử-tế là tự khắc người ta yêu.



Ông đưa đi xem khắp các phần mộ rồi thì ông mệt thờ không ra. Ông đưa cả bọn vào nghỉ ở một quán nước đầu làng.

Chỗ này người làng thường hay ra uống nước chè tươi và nghỉ mát. Lúc ông cháu đến thì quán nước đã đông người. Nhưng thoáng thấy ông người ta vội vàng đứng dậy xếp chỗ cho ông ngồi. Trong số những người ở đấy, có nhiều người đầu cũng đã bạc mà râu cũng đã bạc gần như ông mà lại chấp tay lạy ông bằng thầy và xưng con. Thằng Việt đoán ngay đó là những học trò của ông. Những người ấy, mặc dầu ông nài ép cũng không dám ngồi cùng ghế với ông. Thành thử ghế ông chỉ có một mình ông ngồi. À quên, hay chỉ có các cháu ông ngồi leo lên đấy với ông.

Mọi người đều ta thán về chỗ ông ra ở Hanoi. Ông vuốt râu nhìn cháu :

— Chúng nó eòn bé lắm, thành ra lão phải ra trông coi cho chúng nó. Chứ ở Hanoi ồn-ào và nóng-nực, lão có thích đâu.

Phải thẳng Việt cũng biết ông không thích Hanoi. Nhưng vì các cháu mà ông phải thích.

— Từ khi cụ ra Hanoi, làng thiếu một chỗ học tốt-tôm. Trong cụ mai có hợp nữa để chúng con lại

Ông lắc đầu :

— Độ này có các cháu về chơi, phải tính để cho chúng nó nghỉ.

Bọn người đang truyện trò vui vẻ thì thẳng Xuân ở đâu mếu máo chạy lại hỏi mọi người có ai bắt được cái ví trong có đề hai đồng một bạc của nó không.

Bà hàng nước nói ngay :

— Ai bắt được. Mà bắt được cũng chẳng ai giả. Nhảy lấm, đùa lấm cơ mà... Tiền gì ?

Thẳng Xuân vừa chùi nước mắt, vừa bảo :

— Tiền thầy tôi sai đi đóng việc xóm.

— Thế thì mày chết, lại ốm đôn thôi.

Thẳng Xuân ngơ-ngác nhìn khắp nơi rồi chạy xuống bờ đê.

Thẳng Bích thấy thế khoái trí :

— Cho nó thế, nó mới đang kiếp.

CHƯƠNG THỨ TAM

Buổi chiều, thẳng Nam đang chạy theo điệu hồng reo lên :

— A ha, tao bắt được cái này.

Thẳng Bích chạy ngay đến :

— A, cái ví, có lẽ cái ví của thẳng Xuân.

(Kỳ sau đăng tiếp)

LỜI NÓI CẢM ĐỘNG

Xưa, khi ông Tô-Quỳnh làm quan thái-thủ đất Hà-Thanh, có hai anh em Ất-phổ-Minh kiện nhau về việc ruộng nương. Hai bên đều có người làm chứng nên kiện mãi không được.

Ông Tô-Quỳnh bèn cho vời hai anh đến mà bảo :

— Anh em là cốt nhục, như tay và chân ; nếu tay chân đứt đi thì nổi làm sao cho được ? Còn như ruộng đất cũng như đồ y phục, rách cái này may cái khác, có khó khăn gì đâu. Vậy ở đời anh em khó tìm được chữ ruộng đất dễ tìm ; nếu như được ruộng đất mà mất lòng anh em thì sao ?

Anh em Ất-phổ-Minh nghe những lời ấy cảm động rơi nước mắt, cùng nhau lạy tạ ra về, từ đấy không kiện thưa nhau nữa. Ruộng đất hợp lại làm một và ở chung với nhau một nhà rất hòa thuận.

NGUYỄN TRUNG-HÒA

Hái mấy cánh hoa thơm

● Thấy phải thì làm, ai nói gì mặc. Thấy nghĩa không làm là hèn n! ất. Mạnh-Tử

● Thật can đảm không phải là liều chết nhưng cố sống mà chống chọi trong lúc tai nạn.

(Sénèque)

● Mày phải biết mày (Socrate)

● Trẻ non dễ uốn, người nhỏ dễ dạy.

(dịch cách ngôn Pháp)

● Có bỏ nổi mà (theo lòng.

(La Fontaine)

VỠ ÓC

Tháng này lớp tôi có 10 người được thầy giáo cho đi « ciné » chia làm 4 hạng :

1.) 0 50, 2.) 0 30
3.) 0 20 Số học trò đi hạng 0 20 nhiều hơn hạng 0 30 hai người ; hạng 0 30 hơn hạng 0.50 một người. Nhờ các bạn tính hộ xem

LÒNG HY SINH

CỦA QUAN BA

ASSAS

Hoàng - tử đất Brunswicle gặp quân Pháp ở gần Wesel. Tướng Pháp nghiêng ở Hoàng-tử. Truyền lệnh cho quân mình nằm rạp dưới binh khí. Trong đêm tối, ngài liền phái ông Assas, quan ba trong đội Auvergne đi do thám. Ông này vừa mới được một quảng thì những lính hộ vệ bên địch, nấp một chỗ, vây xung quanh ông và bắt lấy ông. chỉ cách chỗ đóng quân một ít. Bên kia dơ kiếm tua tua ra và bảo nếu ông kêu, họ sẽ kết liễu đời ông. Quan ba Assas im một lúc để lấy sức và hô thật to : « Đền chỗ ta hỡi quân đội Auvergne, kẻ thù đây này ». Rồi ông bị ngã ngay bởi những mũi kiếm.

Quan ba Assas chết, nhưng tấm lòng hy sinh vẫn bất tử, vẫn được chôn sâu dưới đất tìm những người La-Mã thời bấy giờ.

THANH-ĐẠO

(dịch theo Voltaire)

mỗi hạng mấy người đi và tiền mà thầy giáo bỏ ra ?

(Xem trả lời trang 37)

TÌNH MẸ CON CỦA MỘT CON THỎ RỪNG

Một hôm nhà đại
văn hào Anh-cát-lợi
tên là Oscar Houvré
vác súng vào một khu
rừng nọ cố rình bắn
trúng chân một con
thỏ cái. Con thỏ này
bị đạn biết mình khó
chống lại với thân
chết bèn ba chân bốn
cẳng chạy thẳng một
mạch về hang. Trong
khi ấy Oscar Houvré
cũng vác súng đuổi theo để bắt.

Nhưng lúc theo tới hang thỏ thì ông thấy một cảnh tượng rất
thương tâm xảy ra. Thỏ cái bị đạn nằm xếp bụng xuống đất,
thở hồn hển, chung quanh ba con thỏ mới đẻ tranh nhau bú.
Máu ở chân thỏ cái vẫn chảy đến nỗi bộ lông rãng dần dần
biến ra màu hồng. Được một lúc, ông thấy thỏ cái quằn quại
vài cái rồi nhắm mắt nằm im. Oscar Houvré được mục kích
tấn thán kịch đó, lấy làm cảm động cho cái tình mẹ con của
con thỏ, bèn bắt ba con thỏ con về chăn nuôi, săn sóc hết
sức cẩn thận và từ đấy ông giơ súng lên thề rằng : « Từ nay
giờ đi tôi sẽ không bao giờ đi săn nữa. »

CON ẾCH VÀ CON ONG

Ếch ta vốn giống lo mồn,
Mỗi khi cất tiếng ồm ồm kêu vang
Một hôm có chú ong vàng,
Bay qua rồi lại đánh đàn ve ve.
Ếch đang ngồi dưới bụi tre,
Thấy ong mồm cứ ve ve kêu hoài.
Ếch liền lớn tiếng ra oai ;
Mắng ong sao giám tới nơi trêu mình :
— Ta đây vốn bậc đàn anh,
Trong ao ngoài ruộng tung hoành bấy
lâu.

Ong nghe lảng lạng cúi đầu,
Rằng : em bé nhỏ dám dẫu chơi trêu.
Chẳng qua gặp lúc hiểm nghèo,
Nên em mới dám bay liều đến đây.
Em thì ở có một cây,
Còn bác ở hết ao này ao kia,
Cớ sao bác chẳng xét xuy.
Nào em có dám làm gì bác đều.
Ếch nghe ong nói mấy câu.

Xem ra có lý ; rồi sau người dẫn.

Nhưng muốn ông phải choáng đầu,
Ếch liền lớn tiếng ầu ầu kêu vang.

Nào ngờ đâu ; một anh chàng.
Tay cầm thép sắt. vai mang cái thoi.

Từ từ rón bước đến nơi,
Cứ nhè chỗ chú ếch ngồi mà đâm.

Thấy tình ếch ; cũng thương lắm,
Ông liền bay xuống đốt sưng tay người.

Làm cho đau buốt rụng rời,
Người kia đành phải buông rời ếch ra.

Ông liền mỉm miệng cười khà,
— Xưa nay bác vẫn xưng là bề trên,

To mồm cả tiếng mắng em,
Chê em bé nhỏ, chẳng thềm xá chi.

Đến nay gặp lúc hiểm nguy,
Không em cứu giúp bác thì mạng vong.

Mới hay đến bước đường cùng,
Thì ra mồm bác chẳng bằng dít em.

Khuyên ai muốn việc ở đời,
Phải nên dè dặt biết người biết ta.

Không nên khinh rẻ ai mà,
Biết đâu ta đã thật là người khôn.

TRẦN PHÚC-BÌNH

BẠN CÓ NHỚ?

Thế kỷ thứ 15 ông
Gutenberg, de Mey-
ence, Fust, Pfister
và ông Pierre Schoef-
fer sáng chế ra máy in.

Năm 1783, anh
em Montgolfier làm
ra khinh khí cầu.

Năm 1829 ông
Niepce và ông Da-
querre tìm ra phép
nhiếp ảnh.

Năm 1856 ông
Louis Jnouvillard, ở
Lyon sáng chế ra tàu
bay. Đến năm 1903
anh em Wright làm
ra cái tàu bay có
động cơ đầu tiên.

PHIÊU-GIANG

GIẢI TRÍ

BA CÁI CHẾT

Trong trận chiến tranh Crimée, có một viên đội nhận chức
vụ gọi tên các chiến sĩ ra mặt trận. Lúc gọi đến tên nào không
giả lời, viên đội viết « chết » ở trên tờ giấy.

Một hôm gọi đến Jean Pitou. Đám ba quân im phăng phắc.
Không liếng giả lời. Lập tức viên đội kê « chết ».

Ngày mai gọi lại tên Jean Pitou thì lạ thay gã này ở đâu
mò ra với cái vết thương đã lành. Viên đội liền kê « Chết hụt ».

Suốt ngày, ở ngoài mặt trận, ba quân xung đột ghê lắm.
Không biết bao nhiêu là chiến sĩ mạng vong ! Anh chàng Jean
Pitou cũng rủi ro bị một hòn đạn văng vào giữa bụng. Các bạn
của chàng đều rõ ràng trông thấy cái chết anh hùng của Jean
Pitou.

Đến chiều lúc điểm binh. Viên đội ấy biết Jean Pitou đã tử
trận, lại kê : « Lại chết ».

MỘT BÀI HỌC

LỄ PHEP

Ông Dubois tuy làm quan to, nhưng rất bủn xỉn, hà tiện với những người dưới.

Một hôm, có một người đầy tớ đem lại cho ông một chậu hoa rất đẹp. Người này đã nhiều lần đem hoa lại cho ông nhưng chẳng bao giờ được thưởng cả. Người đầy tớ đặt mạnh chậu hoa xuống bàn và nói : — « Chậu hoa đây, chủ tôi bảo đem lại biếu ông. » Thấy thái độ sỗ sàng và vô lễ phép của tên đầy tớ, ông Dubois lớn tiếng :

— « Ô như thế anh đã làm hết bốn phận rồi sao ? Lại đây, bây giờ

ta thay đổi địa vị nhau, anh ngồi xuống ghế này rồi lần này anh hãy nhớ kỹ những lời tôi dạy anh. Rồi ông hai tay nâng chậu hoa, lễ phép tiến lại trước mặt tên đầy tớ, trong lúc ấy, đã nghiêm nhiên ngồi trên chiếc ghế rộng :

— « Thưa ông, tôi thay mặt chủ tôi kính dâng ông chậu hoa này và mong ông nhận cho ».

Thì tên đầy tớ tươi cười dịu dàng :

Được lắm, anh lễ phép lắm, ta yêu lắm. Đây anh cầm lấy hai « écus » này, ta thưởng cho anh đó.

Ông Dubois lặng lẽ đứng người nhưng không làm gì được tên đầy tớ. Ông cố nuốt tức giận cầm lấy hai « écus ».

NAM-ANH

Ồ' dẫu ? Tai sao ? Ai ? Thê nào ?

Ông làm một kgr. mật phải mất bao nhiêu thì giờ ?

Ông H. Stasser sau một hồi thí nghiệm và xem xét cẩn thận về loài ong có nói như thế này : « 10 000 con ong cân nặng được 1kgr ; nếu sau khi ong đi hút hoa về thì chỉ 9.000 con ong cũng cân được 1kgr. Như vậy số mật của 9 000 con ong nặng bằng 10.000 con ong, hay là số mật của 9 con ong nặng bằng 1 con ong chưa hút hoa. »

Ông nhân cái số ấy mà tính ra 6 con ong mỗi ngày đi hút hoa 15 lần có thể làm được 1gr. mật, vậy muốn có 1 kgr mật phải 6.000 con ong làm việc đều trong một ngày.

VŨ CÔNG-CĂN

Ai đã từng diễn thuyết với sóng bề

Ông Démosthène là một nhà hùng biện nổi danh ở Hi-lạp, bốn thế-kỷ trước kỷ-nguyên tây-lịch. Trước khi nổi danh, ông đã phải khổ sở rất nhiều về tính nói lắp. Ông soạn nhiều bài diễn-thuyết rất dài, ngâm dầy đá sỏi trong miệng rồi ra đứng trên bờ biển mà gào rất to cho át cả tiếng sóng. Có khi, ông ngồi lên mũi gươm tuốt trần để chữa một vài điệu bộ vụng về mà ông hay có trước thính giả.

HOÀNG NGUYỄN-DINH

Trang Vương nước Vệ ngày xưa, có một người bề tôi là Lô-thứ-Uý. Uý là một kẻ thờ vua rất trung, yêu nước như ruột thịt, vì vậy vua rất tin dùng.

Một hôm, hai chúa tể đi săn, không may bị lạc mất lối, trời tối lại rừng rậm, nên quân lính bị lạc mỗi người một ngã. Vệ-trang-Vương bị lạc trong rừng, một mình nhà vua, lo lắng và mệt quá, nên là người. Trong khi ấy, Lô-Uý cũng như vua, bước thấp bước cao, tuy vậy ông không bao giờ nghĩ đến thân ông, ông chỉ mong tìm được chúa thượng để phó giúp lúc nguy nan.

Gần sáng, ông tìm được một quả cây có lẽ là quả đào tiên, ông ăn thấy trong người khoan khoái Bèn nghĩ « Có lẽ lúc này nhà vua đang đói » Nghĩ vậy mặc dầu đang đói, ông cũng để dành lại nửa quả để dâng vua.

Khi kiếm được vua, thì nhà vua đã đói thiếp. Ông liền dâng vua nửa quả đào tiên, vua nuốt chết, được sống dậy, mừng rỡ và cảm động cầm tay ông mà rơi nước mắt.

Lại một hôm, khi bãi chầu, Lô-Mỹ vừa ra khỏi cửa Ngọ-Môn thì có tên gia nhân lại báo bà mẹ ông đau đau nặng. Ông hoảng hốt, sẵn xe xong-mã của vua, đánh về nhà. Mẹ ông bặt bịnh, ông vào trầu tạ tội, vua khen ông là người con có hiếu.

Một hôm nữa, khi hoàn hậu làm lễ cầu trời, ông lấy lời nghiêm nghị mắng, vua biết chuyện, khen ông là người biết lễ phải.

Lần sau cùng, khi vua theo thứ phi, hạ mã tẩu sắc mà bỏ lạng

việc tráo chánh, trong triều kẻ gian nịnh bầy mưu, ngoài biên thùy lân bang ngấp nghé, ông lấy lời phải trái khuyên vua, nhưng nhà vua phật ý nói :

— Người là một kẻ có tội.

Ông ngạc nhiên, thì vua nói :

— Tội thứ nhất, ngày trước khi người ăn xong, người để lại ta ăn thừa. Tội thứ hai : người dám lấy long xa của ta, tự tiện mà đi. Tội thứ ba, người lại dám mắng hoàng hậu, và ngày nay, người dám khinh ta. Với những tội lỗi tày đình ấy, đáng chém, nhưng ta nghĩ công của người từ trước ta hãy cho người vào ngục ».

Nói xong, nhà vua sai quân tổng giao Lô-Uý. Bực mình, ông phá ngục lên núi Tung-Sơn mà ở.

Sau khi gian thần chiếm ngôi, ông dấy nghĩa cùng con đem quân xuống núi giúp vua lên ngôi.

Khi Vệ-trang-Vương biết lòng kẻ công thần thì ông lâm bệnh mà chết.

Lô-thứ-Uý chết, Vệ-trang-Vương thân hành đi đưa đám, khóc lóc rất thảm thiết. Phong đến chức Quận-công.

TRÌNH-VĂN

TRẢ LỜI VỖ ỐC

Bài này vẽ graphique thì dễ làm lắm.

1) hạng 0\$50	2 người	=	1\$00
2) hạng 0\$30	3 người	=	0\$90
3) hạng 0\$20	5 người	=	1\$00
			2\$90

10

CÁU-HUYỄN

PHỔ-
THÔNG

Tuổi Trẻ

BẠN MỚI
CỦA
ĐỘC GIẢ

TRUYỀN

BÁ

16

Février

1944

72 trang

50 xu

64 TRANG
TRUYỀN GIÁO - DỤC
9 TRANG
BÀI HAY và CÓ ÍCH
nhiều mục rất mới lạ :

Luân lý Đông Tây

⊙ Người lịch-sử ⊙

⊙ Cờ-tích ⊙

⊙ Điền-cổ ⊙

Thi ca — Ngụ-ngôn

⊙ Truyện hay ⊙

Luyện tập quốc văn

giải nghĩa danh từ mới

Giải-trí (Câu đố —

Khôi hài — Mỹ thuật

Tranh đồ) vân vân.

Ở nhà quê, điện không có, việc in
gặp nhiều khó khăn, số báo này
ra chậm; độc giả lượng thứ cho.